

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MDKT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MDKT
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502528857

3. Ngày thành lập: 12/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

51 Lê Văn Lộc, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,
Việt Nam

Điện thoại: 0938888958

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
2.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);	4513
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).	4520
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa.	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng; Mua bán máy móc, thiết bị đo lường công nghiệp	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, inox (trừ bán buôn vàng miếng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị điện, nước, thiết bị chống sét; hàng gia dụng. Bán buôn thiết bị phòng cháy, chữa cháy.	4669(Chính)
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động chống thấm, chống ẩm công trình xây dựng	4390
21.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: Dạy Yoga, Zumba (Doanh nghiệp cam kết chỉ được phép hoạt động khi có giấy phép của Sở Giáo Dục Và Đào Tạo)	8551
22.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
23.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại (Doanh nghiệp cam kết chỉ được phép hoạt động khi có giấy phép của Sở Giáo Dục Và Đào Tạo)	8559
24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
26.	Lập trình máy vi tính	6201
27.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
28.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
29.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);	6311
30.	Cổng thông tin	6312
31.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399

32.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn, tài chính, thuế, pháp luật)	7020
33.	Quảng cáo	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
36.	Cho thuê xe có động cơ (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	7710
37.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	4690
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
40.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
44.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Doanh nghiệp cam kết không được lập xưởng sản xuất gia công trong khu dân cư và chỉ được phép hoạt động kinh doanh khi được đủ điều kiện theo quy định của luật Bảo vệ Môi trường và pháp luật có liên quan)	2591
45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Doanh nghiệp cam kết không được lập xưởng sản xuất gia công trong khu dân cư và chỉ được phép hoạt động kinh doanh khi được đủ điều kiện theo quy định của luật Bảo vệ Môi trường và pháp luật có liên quan)	2592
46.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô	4933
48.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
49.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến đỗ tàu thuyền, cầu tàu	5222

53.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động bến bãi ô tô, điểm đỗ xe	5225
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ lưu trữ, bảo quản tàu thuyền các loại trên bờ	5229
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
58.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5629
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
60.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Thiết kế, sản xuất phần mềm tin học.	5820
61.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
62.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
63.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
65.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động lập danh sách, tuyển dụng lao động, giới thiệu việc làm. (Doanh nghiệp cam kết chỉ được hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ)	7810
66.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Doanh nghiệp cam kết chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ và được ngành Lao động và Thương binh xã hội cấp phép)	7830
67.	Đại lý du lịch	7911
68.	Điều hành tua du lịch	7912
69.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
70.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
71.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
72.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

73.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (riêng xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi bán tại chân công trình)	4752
74.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
75.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
76.	Xây dựng nhà để ở	4101
77.	Xây dựng nhà không để ở	4102
78.	Xây dựng công trình điện	4221
79.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
80.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình công ích	4229
81.	Phá dỡ	4311
82.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
83.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
84.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
85.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết : Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, lắp đặt giàn giáo	4329
86.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐẶNG ĐĂNG KHOA

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/02/1963

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034063012641

Ngày cấp: 28/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Phước Lộc, Xã Phước Hưng, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Phước Lộc, Xã Phước Hưng, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐẶNG ĐĂNG KHOA**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/02/1963*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034063012641*

Ngày cấp: *28/12/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Ấp Phước Lộc, Xã Phước Hưng, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Phước Lộc, Xã Phước Hưng, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*